

CHIẾN LƯỢC QUỐC PHÒNG CỦA AUSTRALIA - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TỰ CHỦ CHIẾN LƯỢC

TRẦN NGỌC DŨNG^(*)
ĐÀM THỊ THẢO^(**)

Ngày nhận bài: 24/6/2024 Ngày thẩm định: 02/7/2024 Ngày duyệt đăng: 20/12/2024

Tóm tắt: Australia có quan hệ đồng minh chặt chẽ với Mỹ trong cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung, nhưng trên thực tế chính quyền Canberra không hoàn toàn phụ thuộc vào đồng minh, mà luôn tự bảo đảm độc lập dân tộc, chủ quyền an ninh quốc gia. Những năm gần đây, một trong những lĩnh vực được Australia coi trọng là an ninh quốc phòng với những thay đổi mạnh mẽ trong chiến lược quốc phòng. Thông qua việc tìm hiểu sự thay đổi chiến lược quốc phòng của Australia từ năm 2016 đến nay, bài viết cung cấp một góc nhìn mới về tham vọng “tự chủ chiến lược” của chính quyền Canberra trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn.

Từ khóa: Australia; chiến lược quốc phòng; tự chủ chiến lược

1 Mở đầu
Từ năm 2016 đến nay, Australia đã thông qua nhiều chiến lược quốc phòng khác nhau nhằm xác định năng lực và khả năng ứng phó trước những cuộc cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Mục tiêu chung của các chiến lược là bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và

nâng tầm ảnh hưởng của Australia trong khu vực. Mỗi chiến lược đều cho thấy mức độ tự chủ khác nhau trong chính sách quốc phòng của Canberra. Tính tự chủ không chỉ được thể hiện qua mục tiêu quốc phòng, mà còn ở việc Australia tăng cường đầu tư vốn, công nghệ, hiện đại hóa quân đội nhằm đáp ứng yêu cầu chống lại những thách thức, đe dọa đến từ bên ngoài. Do đó, thông qua việc tìm hiểu, phân tích bốn chiến lược (Sách trắng quốc phòng năm 2016; Cập nhật chiến lược quốc phòng năm 2020; Đánh giá chiến lược quốc phòng năm 2023 và Chiến lược quốc phòng quốc gia năm 2024), bài viết đưa ra góc nhìn về tính tự chủ trong chính sách quốc phòng

^(*) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) ThS, Trường Chính trị Hoàng Đình Giông, tỉnh Cao Bằng

của Canberra giữa xu thế chung của thời đại là “tự chủ chiến lược”.

Australia là một trường hợp đặc thù về tự chủ khi so sánh với các quốc gia khác. Ý tưởng tự chủ quốc phòng của Australia đã được nêu ra từ cuối thập niên 1960. Tuy nhiên, sau Chiến tranh lạnh thời gian hòa bình đã tạo ra những thay đổi lớn trong chính sách quốc phòng của Australia. Yếu tố tự chủ dần không được nhắc đến ở cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI khi quân đội Australia được xây dựng với mục đích chính là để kết hợp với các lực lượng bên ngoài thay vì tự mình bảo vệ lợi ích quốc gia. Những năm gần đây, chính sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự nổi lên của nhiều vấn đề an ninh khu vực và toàn cầu đã giúp Australia từng bước điều chỉnh chiến lược quốc phòng. Trong Đại chiến lược quốc gia giai đoạn 2013 - 2030, Australia đã thể hiện sự phát triển của chính sách tự chủ, chuyển dần từ việc phụ thuộc mạnh vào Mỹ sang từng bước tự mình đảm đương nhiều vấn đề khu vực và quốc tế⁽¹⁾.

Ngoài việc tìm hiểu bốn chiến lược chung, bài viết còn đề cập một số chính sách cụ thể khác liên quan đến nền quốc phòng của Australia, bao gồm: Chương trình đầu tư tích hợp năm 2016, Tuyên bố chính sách công nghiệp quốc phòng năm 2016, Kế hoạch xây dựng tàu hải quân năm 2017, Chiến lược xuất khẩu quốc phòng năm 2018, Kế hoạch năng lực công nghiệp quốc phòng năm 2018, Chiến lược STEM và kỹ năng công nghiệp quốc phòng năm 2019, Chiến lược chuyển đổi quốc phòng: đón đầu xu hướng năm 2020, Kế hoạch cấu trúc quân đội năm 2020, Chiến lược dữ liệu quốc phòng 2021 - 2023, Chiến lược đánh giá và kiểm tra quốc phòng 2021. Những chiến lược này lần lượt được đưa ra dưới thời các Thủ tướng Malcolm Turnbull (tháng 9/2015 - tháng 8/2018), Scott Morrison (tháng 8/2018 - tháng 5/2022) và Anthony Albanese (tháng 5/2022 - nay).

2. Chiến lược ứng phó của Australia trong bối cảnh mới

DWP 2016 đã xác định, trong khoảng 20 năm tiếp theo các vấn đề định hình chiến lược của Australia là: Hợp tác và cạnh tranh Mỹ - Trung; thách thức với trật tự thế giới dựa trên nguyên tắc khủng bố; sự phân mảnh của nhà nước; xu hướng hiện đại hóa quân đội; các mối đe dọa phức tạp mới bao gồm tấn công mạng. DSU 2020 thừa nhận rằng, Australia khó có thể dự báo kịp thời những xung đột trước khi nó xảy ra⁽²⁾ và DSR 2023 nhận thấy rõ lực lượng phòng vệ quốc gia Australia (ADF) đã không còn phù hợp với tình hình thực tế⁽³⁾.

DSU 2020 khẳng định, Australia không còn có đủ thời gian để điều chỉnh năng lực quân sự ứng phó ngay lập tức với những thách thức mới nổi trong khu vực, đặc biệt là cuộc cạnh tranh cường quốc đang diễn ra ngày càng gay gắt. Do đó, Australia đã chú ý hơn đến vấn đề tự chủ, đặc biệt trong năng lực quốc phòng với các vũ khí tấn công tầm xa, năng lực mạng và hệ thống đánh chặn không gian⁽⁴⁾.

DSR 2023 đưa ra cách tiếp cận mới về phòng thủ quốc gia, coi đây là một phần trong tổng thể chiến lược quốc gia, tập trung và liên kết ở nhiều mảng khác nhau, bao gồm: chiến lược phòng thủ, chính sách hỗ trợ chiến lược quốc gia; nỗ lực phát triển khả năng phục hồi chiến lược; cách tiếp cận mới với việc quản lý rủi ro; tăng cường chủ quyền về năng lực công nghiệp quốc phòng ở một số lĩnh vực trọng điểm; cách tiếp cận mới để phát triển những công nghệ quân sự tân tiến và đổi mới trọng tâm kế hoạch quốc gia về chuẩn bị quốc phòng⁽⁵⁾.

Trước bối cảnh thế giới đang biến động không ngừng theo chiều hướng căng thẳng, NDS 2024 đã thiết lập những cách thức tiếp cận mới đối với nền quốc phòng và lợi ích quốc gia của Australia. Chiến lược này khẳng định mục tiêu biến ADF

trở thành lực lượng tập trung, gắn kết và có khả năng bảo vệ an ninh Australia trong vài chục năm tới. Điều này cho thấy sự chuyển hướng trong chính sách quốc phòng của Australia với mục tiêu tự chủ. Chiến lược nền tảng thời gian tới là “Chiến lược phủ nhận” nhằm ngăn cản đối thủ thực hiện những hành động đi ngược lại lợi ích của Australia và sự ổn định của khu vực. Chiến lược này ngăn chặn đối thủ ép buộc các quốc gia bằng vũ lực, hoặc đe dọa sử dụng vũ lực để đạt được sự ảnh hưởng, thống trị. Đồng thời, chiến lược này cũng tập trung giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, phi địa lý, bao gồm không gian mạng và vũ trụ. Do đó, đây không chỉ là nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng, mà của toàn bộ Chính phủ Australia trong khai thác mọi tiềm lực quốc gia.

3. Gia tăng ngân sách quốc phòng

Qua mỗi chiến lược, ngân sách quốc phòng của Australia ngày càng tăng thêm. Một mặt, điều này phản ánh thái độ ứng phó, sự lo lắng của Canberra trước sự trỗi dậy của xu hướng cạnh tranh nước lớn. Mặt khác, đây chính là minh chứng thể hiện nhu cầu đầu tư, tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo đảm tính tự chủ của Australia.

Từ năm 2013 đến năm 2020, ngân sách quốc phòng tăng liên tục từ 25 tỷ AUD lên đến hơn 40 tỷ AUD, tăng từ 0,5% GDP lên hơn 2% GDP⁽⁶⁾. Trong DWP 2016, ngân sách đến năm 2026 là 447,6 tỷ AUD, trong đó, 195 tỷ đầu tư cho năng lực quốc phòng⁽⁷⁾. DSU 2020, tăng ngân sách đến năm 2029-2030 là 575 tỷ AUD, trong đó, 270 tỷ AUD cho năng lực quốc phòng⁽⁸⁾. Theo Global Firepower, ngân sách quốc phòng của Australia năm 2024 đứng thứ 9/145 quốc gia được điều tra⁽⁹⁾. NDS 2024 bổ sung 50,3 tỷ AUD vào ngân sách quốc phòng 10 năm tới, để năm 2033 đạt mức kỷ lục 100,4 tỷ AUD, tăng gấp hơn hai lần năm 2023 và gấp bốn lần năm 2013. Trong đó, 63 - 76 tỷ AUD cho vũ khí dưới mặt

nước, 51 - 69 tỷ AUD cho năng lực hải quân, 28 - 35 tỷ AUD cho tên lửa mục tiêu và tầm xa, 27 - 36 tỷ UD cho không gian và mạng, 36 - 44 tỷ AUD cho lực lượng hỗn hợp mặt đất, 28 - 33 tỷ AUD cho không quân, 14 - 18 tỷ AUD cho tên lửa phòng thủ, 15 - 21 tỷ AUD cho vận tải, 11 - 15 tỷ AUD cho kiểm soát và hệ thống chỉ huy, 16 - 21 tỷ AUD cho vũ khí dẫn đường, 14 - 18 tỷ AUD cho nâng cấp hệ thống căn cứ quân sự phía bắc⁽¹⁰⁾. Đáng chú ý, ngân sách quốc phòng năm 2034 sẽ chiếm tới 2,4% GDP thay vì 2% như hiện nay.

4. Hiện đại hóa quân đội

Giai đoạn 2009 - 2019, cấu trúc quốc phòng của Australia hướng ra bên ngoài với những nhiệm vụ quốc tế, nhưng từ năm 2020, Australia đã tập trung hơn vào năng lực ứng phó và bảo vệ chủ quyền quốc gia⁽¹¹⁾. Dựa trên đặc thù điều kiện địa lý, tự nhiên, lực lượng hải quân, nhóm vũ khí tầm xa, năng lực mạng và hệ thống đánh chặn không gian là những trọng điểm ưu tiên đầu tư nhằm bảo vệ tốt nhất chủ quyền quốc gia⁽¹²⁾.

NDS 2024 hướng đến xây dựng ADF đủ năng lực thực hiện 05 nhiệm vụ lớn: (1) Bảo vệ Australia và khu vực lân cận; (2) Ngăn chặn bất cứ đối thủ nào muốn triển khai sức mạnh chống Australia từ phía Bắc; (3) Bảo vệ kết nối kinh tế Australia với khu vực và thế giới; (4) Đóng góp vào nền hòa bình chung của khu vực; (5) Duy trì trật tự thế giới dựa trên luật lệ. 50,3 tỷ AUD ngân sách bổ sung được chia như sau: 11,1 tỷ AUD để nâng cao tính độc lập của hạm đội; 1 tỷ AUD để nâng cấp ADF với hệ thống tên lửa tầm xa, chính xác và tự động; 38,2 tỷ AUD để tái thiết Chương trình đầu tư phức hợp nhằm bảo đảm khả năng tác chiến ổn định. Ngoài ra, Australia cũng chú ý hơn trong tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện binh lính để trở thành lực lượng có kỹ năng, khả năng và đủ sức đương đầu với những thách thức

lớn⁽¹³⁾. Năm 2012, quân số của Australia chỉ hơn 56.000 người thì đến năm 2025 - 2026 dự tính sẽ tăng lên đến hơn 64.000 người⁽¹⁴⁾. Như vậy, việc gia tăng số lượng lính tại ngũ chính là một trong những điều kiện quan trọng bảo đảm Australia có thể tự ứng phó với những thách thức, đe dọa an ninh quốc gia.

Australia luôn tìm cách tận dụng sức mạnh công nghệ để hiện đại hóa quân đội và nâng cao hiệu quả chiến thuật chiến đấu. Chính quyền Canberra đã đưa ra Chiến lược sử dụng công nghệ năm 2018, Chiến lược hệ thống robot và tự động của quân đội (RAS) 2.0 năm 2022 để tận dụng lợi thế của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và robot. RAS được áp dụng vào Chiến lược RAS/AI của hải quân hoàng gia Australia; Đổi mới đột phá của Không quân hoàng gia Australia Jericho (JDI) 9, Nhóm khoa học và công nghệ quốc phòng và Chương trình Star. Qua triển khai RAS 2.0, Australia kỳ vọng có thể tối đa hóa hiệu suất của người lính, nâng cao khả năng ra quyết định ở mọi cấp độ, hiệu quả trong hợp tác giữa con người - máy móc, bảo vệ các lực lượng chiến đấu và tính hiệu quả trong chiến đấu⁽¹⁵⁾. Chiến lược công nghệ truyền thông và thông tin quốc phòng năm 2022 là một phần trong tổng thể chiến lược chung để bảo vệ lợi ích quốc gia trong thời đại số. Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2025, Australia sẽ nằm trong nhóm 3 chính phủ số hàng đầu trên thế giới, tạo ưu thế thông tin nhanh hơn, tốt hơn để ra quyết định hiệu quả hơn trong chiến trường⁽¹⁶⁾.

Chiến lược RAS-AI 2040 hướng đến hiện đại hóa, đổi mới, nâng cao khả năng chiến đấu và chiến thắng của hải quân hoàng gia bằng cách: (1) Bảo vệ lực lượng bằng công nghệ; (2) Mở rộng phạm vi tiếp cận so với trước đây; (3) Phối hợp chiến đấu hiệu quả hơn với các lực lượng khác; (4) Nâng cao tiềm năng, năng lực hoạt động của hải quân, hỗ trợ việc ra quyết định; (5) Hỗ trợ quân đội

kiểm soát tốt việc sử dụng RAS-AI⁽¹⁷⁾. Australia được bao bọc bởi biển cả nên việc tập trung vào nâng cao sức mạnh hải quân là vô cùng cần thiết và cấp bách. Với AI, hải quân Australia sẽ duy trì lợi thế trên biển, mở rộng sự hiện diện trên biển, tăng cường tính phối hợp trên biển để đạt được lợi thế chiến lược thông qua hệ thống dữ liệu cập nhật⁽¹⁸⁾.

Australia cũng thường xuyên tăng cường mua sắm trang thiết bị, vũ khí hiện đại trang bị cho quân đội, như thế hệ máy bay chiến đấu thứ 5, tàu ngầm, tàu chiến⁽¹⁹⁾. Không quân được kỳ vọng duy trì khoảng gần 100 chiến đấu cơ với 24 F-A-18F Super Hornets, 72 chiếc JSF, 12 chiếc E/A-18G Growlers cho tấn công điện tử trên không và 6 chiếc E-7A Wedgetails cho nhiệm vụ cảnh báo và kiểm soát⁽²⁰⁾. Năm 2016, Canberra đặt hàng 21 tàu tuần tra Thái Bình Dương lớp Guardian (để cung cấp cho đối tác trong khu vực Nam Thái Bình Dương), 12 tàu tuần tra ngoài khơi lớp Arafura, 03 khu trục hạm tác chiến trên không lớp Hobart, 09 tàu khu trục lớp Hunter, 12 máy bay tuần tra hàng hải P-8A cùng với hệ thống máy bay không người lái Reaper và Triton⁽²¹⁾. Sau khi công bố chiến lược quốc phòng năm 2020, Australia đã mua thêm 72 máy bay chiến đấu F-35A, nâng cấp các loại đạn cho không quân, thay thế đội bay vận tải C-130J Hercules và máy bay tiếp nhiên liệu KC-30A, mua mới máy bay điều khiển từ xa MQ-4C Triton, nâng cấp và tiến tới thay thế máy bay cảnh báo sớm E-7A. Trong thời gian tới, Australia có kế hoạch mua 12 tàu Arafura, 06 tàu tuần tra lớp Cape và tối đa 08 tàu khác để rà phá bom mìn và khảo sát thủy văn⁽²²⁾. Năm 2021, Australia mua thêm tên lửa hành trình Tomahawk để trang bị cho các tàu khu trục Hobart, tên lửa dự phòng đối đất tầm xa (JASSM-ER) và tên lửa chống hạm tầm xa.

5. Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng hiện đại, tự chủ

Tuyên bố chính sách công nghiệp quốc phòng (DIPS) năm 2016 và DIDS năm 2024 là những động thái rõ nét của Canberra về việc thực hiện tự chủ công nghiệp quốc phòng. DIPS năm 2016 chính thức công nhận công nghiệp quốc phòng là đầu vào cơ bản thể hiện năng lực quốc phòng quốc gia. Trung tâm vì năng lực công nghiệp quốc phòng (sau là cơ quan hỗ trợ công nghiệp quốc phòng) và Trung tâm sáng tạo quốc phòng được thành lập để thúc đẩy sự phát triển của ngành này. Canberra cũng đưa ra nhiều chính sách khuyến khích phát triển, như Chiến lược xuất khẩu quốc phòng năm 2018 (mục tiêu nhóm 10 nước xuất khẩu vũ khí hàng đầu thế giới), Kế hoạch năng lực công nghiệp quốc phòng năm 2018, Chiến lược STEM và kỹ năng công nghiệp quốc phòng năm 2019, Khuôn khổ mới và nâng cao về nâng cao năng lực công nghiệp quốc gia⁽²³⁾.

Kết quả đạt được này là đóng góp của công nghiệp quốc phòng trong nền kinh tế Australia tăng từ 6,2 tỷ AUD năm 2016 - 2017 lên 10,2 tỷ AUD năm 2021 - 2022, và 10,6 tỷ AUD năm 2022 - 2023 (tăng 71,1% so với năm 2016 - 2017), cung cấp việc làm cho 64.100 người, với 5.544 doanh nghiệp khác nhau⁽²⁴⁾.

Tháng 02/2024, Australia đã xuất khẩu sang Israel số vũ khí trị giá 1,5 tỷ AUD, nâng tổng giá trị xuất khẩu vũ khí (gồm súng, đạn, tên lửa, xe tăng,...) sang quốc gia này là 3,25 tỷ AUD từ sau khi ông Albanese lên nắm quyền⁽²⁵⁾. Trước đó, tháng 01/2024, Australia đã đạt mốc quan trọng khi thỏa thuận được đơn hàng xuất khẩu vũ khí trị giá 1 tỷ AUD (660 triệu USD) tới nước Đức. Đây là những thống kê quan trọng cho thấy sức phát triển mạnh của công nghiệp quốc phòng Australia khi năm 2020 - 2021, họ chỉ xuất khẩu được 2,6 tỷ AUD⁽²⁶⁾. Australia mặc dù vẫn phải

mua một số vũ khí hiện đại từ các quốc gia khác, nhưng nền công nghiệp quốc phòng của Australia cũng đã phát triển mạnh, không chỉ tự bảo đảm được nhiều loại vũ khí, mà còn xuất khẩu vũ khí ngày càng nhiều, đóng góp rất lớn vào nền kinh tế và năng lực tự chủ quốc phòng.

6. Thực hiện nền đối ngoại quốc phòng cân bằng và đa phương

Đây là vấn đề gây nhiều tranh cãi trong giới học giả và chính sách khi phần lớn cho rằng, đối ngoại Australia bị phụ thuộc vào chính sách của Mỹ khi duy trì quan hệ đồng minh. Một số khác lại cho rằng, Australia có chính sách đối ngoại quốc phòng đa dạng hơn. Nếu như Efsrathopoulos cho rằng, Australia đang tập trung nhiều hơn vào việc cân bằng và xây dựng liên minh, thì Wallis lại cho rằng, Canberra đang quá phụ thuộc vào liên minh, cụ thể là Mỹ⁽²⁷⁾. Harijanto nhìn từ vị thế và cách hành xử của Australia để nhận định rằng, Canberra đang theo đuổi cách tiếp cận “giữ nguyên hiện trạng” trong khu vực⁽²⁸⁾. Tác giả cho rằng sự hợp tác với Mỹ ở một góc độ nào đó là sự phụ thuộc, thiếu độc lập trong đường lối đối ngoại của Australia. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là chính quyền Canberra từ bỏ chính sách “tự chủ”, mà Australia vừa tìm kiếm sự hỗ trợ của đồng minh, vừa cố gắng cải thiện quan hệ với Trung Quốc, vừa đa dạng hóa quan hệ quốc phòng để nâng cấp sức mạnh quốc phòng của Australia.

DRS 2023 khẳng định, Australia phải tham gia duy trì cân bằng quyền lực khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương để phục vụ lợi ích quốc gia. Liên minh với Mỹ ngày càng quan trọng đối với Canberra trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược mới, và các liên minh Mỹ - Nhật Bản, đối tác chiến lược đặc biệt Australia - Nhật Bản, quan hệ tam giác Mỹ - Nhật Bản - Australia ngày càng phát triển. Tuy vậy, việc củng cố quan hệ với Mỹ hay các đồng minh khác

trong khu vực không có nghĩa Australia bị phụ thuộc. Canberra vẫn tự chủ để đóng góp nhiều hơn vào nền hòa bình và ổn định ở khu vực. DRS 2023 chỉ rõ, Australia cần tận dụng mọi nguồn lực quốc gia; tăng cường hợp tác khoa học, công nghệ và công nghiệp với các liên minh; tăng kế hoạch quân sự song phương; tăng cường năng lực quân sự và công nghiệp quốc gia. Đối với các đối tác trong khu vực, Canberra nên tập trung phát triển quan hệ song phương với Nhật Bản, Ấn Độ; đồng thời, tham gia hiệu quả vào các cơ chế tiểu đa phương, đa phương để phục vụ mục tiêu chung là ổn định, hòa bình khu vực. DRS 2023 và NDS 2024 cũng nhấn mạnh, Canberra cần hợp tác liên khu vực với Anh, EU để nâng cao hơn nữa khả năng cân bằng chiến lược⁽²⁹⁾.

Từ năm 1970, chính sách quốc phòng của Australia dựa trên ba yếu tố bổ sung: (1) Hỗ trợ từ phía Mỹ, đặc biệt về tình báo, công nghệ và công nghiệp quốc phòng; (2) Khả năng tự tiến hành các hoạt động phòng thủ thông thường và (3) Hợp tác với các quốc gia Đông Nam Á và Nam Thái Bình Dương để Australia trở thành đối tác an ninh có lợi ích chung trong khu vực⁽³⁰⁾. Như vậy, ngoài quan hệ với Mỹ, Australia có truyền thống dựa vào an ninh tập thể để bảo vệ lợi ích quốc gia. Trong thế kỷ XX, Canberra đã hợp tác với Liên hợp quốc, ASEAN, Hội đồng châu Á - Thái Bình Dương, Hiệp ước phòng thủ ngũ cường (FPDA). Sang thế kỷ XXI, Australia đã tham gia Quad, MICTA (gồm Mexico, Indonesia, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Australia), EAS, AUKUS. Đối ngoại quốc phòng của Australia đang chuyển sang cách tiếp cận chặt chẽ hơn, mang tính răn đe khu vực và đặc biệt là ngày càng coi trọng tính đa phương⁽³¹⁾.

Năm 2017, Australia tham gia tái sáng lập Quad 2.0. Năm 2021, Australia khẳng định, nhóm là sự phát triển quan trọng nhất của an ninh và chủ quyền quốc gia. Quad là cơ chế kết nối sức mạnh và công nghệ

của 04 nước thành viên nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với Trung Quốc và duy trì cân bằng quyền lực trong khu vực⁽³²⁾. Australia có thể tiếp cận những công nghệ tiên tiến nhất để phục vụ phát triển kinh tế và quân sự. Thông qua Quad, Australia đã có được cơ chế hợp tác đa phương, song phương để nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia⁽³³⁾.

Australia đã tham gia vào AUKUS chặt chẽ hơn so với nhóm Quad. Anh và Mỹ là những đối tác truyền thống cung cấp cho Australia những lợi ích quốc phòng rõ nét và đáng kể. Hai vấn đề hợp tác chính trong AUKUS là tàu ngầm (các nước hỗ trợ Australia tăng cường sức mạnh tàu ngầm hạt nhân) và công nghệ quốc phòng. Cụ thể hợp tác về khả năng dưới đáy biển, công nghệ lượng tử, AI, mạng kết nối, khả năng siêu âm và phản siêu âm, tác chiến điện tử, đổi mới công nghệ, chia sẻ thông tin⁽³⁴⁾. Gói ngân sách 368 tỷ USD được thông qua để cải tiến công nghệ hạt nhân, góp phần nâng cao năng lực chủ quyền của Australia, đồng thời đem đến 20.000 công việc liên quan trực tiếp trong lĩnh vực này⁽³⁵⁾.

Các nước đã ký kết Thỏa thuận trao đổi thông tin về động cơ hạt nhân của hải quân tháng 11/2021. Tháng 3/2022, Canberra thông báo kế hoạch xây dựng căn cứ cho tàu ngầm hạt nhân Brisbane và Newcastle ở bờ biển phía Đông và Kembla ở miền Nam Sydney⁽³⁶⁾. Tháng 9/2022, London cho phép hải quân Australia được tham dự huấn luyện tại các tàu ngầm hạt nhân của Anh⁽³⁷⁾. Như vậy, việc hợp tác công nghệ sẽ hỗ trợ khả năng quốc phòng của Australia, đồng thời giúp quốc gia này mở rộng xuất khẩu vũ khí hiện đại, như vũ khí dẫn đường chính xác, thuốc nổ, máy bay không người lái. Australia sẽ giảm dần nhập khẩu vũ khí từ Mỹ (đang chiếm 70% vũ khí nhập khẩu) và nâng cao khả năng tự chủ trong nền công nghiệp quốc phòng.

Australia tăng cường hợp tác với NATO. Năm 2022, NATO đã đề xuất tăng cường hợp tác với 04 quốc gia là Australia, Nhật Bản, New Zealand và Hàn Quốc. Australia cũng tham gia các hội nghị Bộ trưởng ngoại giao NATO vào tháng 4/2022 và 4/2023 tại Brussels. Quan hệ Australia - NATO được định hướng bởi Chương trình đối tác thiết kế riêng cho từng chủ thể (ITPP) giai đoạn 2023 - 2026. Hai bên tập trung tăng cường đối thoại và tham vấn các vấn đề hòa bình, an ninh, kiểm soát và giải trừ vũ khí, không phổ biến vũ khí hạt nhân, phòng thủ mạng, phòng thủ không gian⁽³⁸⁾.

Đối với các nước trong khu vực, Australia tăng cường hợp tác, kết nối để tạo sự cân bằng, đa dạng trong quan hệ, tránh xu hướng lệ thuộc một phía. Australia ủng hộ mạnh mẽ vị thế trung lập của ASEAN để thúc đẩy ổn định và thịnh vượng chung của khu vực. Năm 2022, Thủ tướng Albanese đề xuất chính sách xây dựng “gia đình Thái Bình Dương” mạnh mẽ nhằm củng cố quan hệ đối tác với các quốc gia Thái Bình Dương với những gói hợp tác toàn diện và chương trình mới để bảo đảm an ninh khu vực. Hai vấn đề hợp tác trực tiếp về an ninh quốc phòng là: (1) Trường quân sự Australia Thái Bình Dương để hỗ trợ huấn luyện, đào tạo quân sự cho các đối tác; (2) Hỗ trợ an ninh hàng hải Thái Bình Dương với kinh phí hơn 12 triệu AUD trong năm 2024 - 2025⁽³⁹⁾.

Australia đã tích cực tham gia nhiều hoạt động tập trận, diễn tập quân sự trong khu vực với đồng minh và đối tác. Năm 2021, Australia cùng với Mỹ, Hàn Quốc đã thống nhất trong việc hợp tác nghiên cứu quốc phòng. Tháng 6/2023, Australia và Hàn Quốc lần đầu tiên mua, bán vũ khí: Canberra trả Seoul 07 tỷ AUD để mua xe bọc thép chở quân. Năm 2023, Canberra tham gia diễn tập Talisman Sabre - cuộc diễn tập lớn nhất từng tổ chức ở Australia với sự tham gia của hơn 33.000 lính từ

13 quốc gia⁽⁴⁰⁾. Tháng 8/2023, Canberra đã gửi 1.200 quân đến tham gia diễn tập quân sự với Manila; đồng thời cam kết hải quân hoàng gia sẽ tham gia diễn tập với hải quân Philippines tại biển Đông. Có thể thấy, những hoạt động này là động thái thể hiện ý thức độc lập, tự chủ, đa dạng hóa quan hệ quốc phòng của Australia nhằm có được những hỗ trợ tốt nhất trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn.

7. Kết luận

Tự chủ chiến lược trở thành xu thế lựa chọn của nhiều cường quốc tầm trung thì Australia cũng không ngoại lệ. Australia liên minh với Mỹ, nhưng chính quyền Canberra không phụ thuộc hoàn toàn vào đồng minh, mà luôn tìm cách nâng cao năng lực tự chủ quốc phòng. Việc Canberra liên tiếp đưa ra các Chiến lược quốc phòng trong bối cảnh yêu cầu tự chủ tăng cao cho thấy sự thay đổi rõ nét về mặt nhận thức của Australia trong việc phòng thủ. Australia không xa rời đồng minh trong các cặp xung đột chiến lược, nhưng đã biết cách đa dạng hóa hợp tác quốc phòng cùng với việc tự nâng cao năng lực quân sự, công nghệ, khả năng chiến đấu. Do đó, Australia là một ví dụ tiêu biểu về việc bảo đảm tính độc lập, tự chủ trong bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc, đặc biệt trong các chính sách liên quan đến quốc phòng □

(1) T. Hallen, *Great Powers, National Interests, and Australian Grand Strategy*, Canberra, 2016

(2), (4), (8) và (12) Department of Defence, *Defence Strategic Update*, Canberra, 2020, p.14, 27, 53-56 và 27

(3) và (5) Department of Defence, *Defence Strategic Review*, Canberra, 2023, p.20 và 32

(6) B. Vaughn, “Australia’s Strategic Posture: Issues for Congress”, CRS Report, R46571, 2020, p.10

(7) Department of Defense, *Defense White Paper*, Canberra, 2016, pp.177-183

(9) GFP, *2024 Australia Military Strength*, <https://www.globalfirepower.com/country-military-strength-detail>.

php?country_id=australia, ngày 30/9/2024

⁽¹⁰⁾ Andrew Mansour, Nigel Papi, Timothy Leschke, *What it means for the defence industry in Australia*, 18/4/2024, <https://www.allens.com.au/insights-news/insights/2024/04/an-integrated-strategy-of-denial-australias-2024-national-defence-strategy-and-integrated-investment-program/>, ngày 12/10/2024

⁽¹¹⁾ M. Fortier, J. Massie, “*Strategic hedgers? Australia and Canada’s defence adaptation to the global power transition*”, *International Journal*, 78 (3), 2023, pp. 463-478, p.470

⁽¹³⁾ Australian Government, *National Defence Strategy*, Canberra, 2024

⁽¹⁴⁾ N. Brangwin, D. Watt, *The state of Australia’s defence: a quick guide*, Research Paper Series 2022-23, Parliament of Australia, 27/7/2022, p.3

⁽¹⁵⁾ Australian Army, *Robotics & Autonomous Systems Strategy v2.0*, Commonwealth of Australia, 2022, p.8

⁽¹⁶⁾ Australian Government, *Ready to fight and win in the digital age: 2022 Defence Information and Communications Technology Strategy*, Canberra, 2022, pp.16-22

⁽¹⁷⁾ Australian Navy, *RAS-AI Strategy 2040: Warfare innovation Navy*, Canberra, 2020, pp.12-13

⁽¹⁸⁾ RAND Australia, *Supporting the Royal Australian Navy’s Strategy for Robotics and Autonomous Systems: Building an Evidence Base*, Canberra, 2021, pp.49-50

⁽¹⁹⁾ và ⁽²⁰⁾ A. Carr, “*No longer a middle power: Australia’s Strategy in the 21st Century*”, *Focus Stratégique*, 92, 2019, p.10 và 37

⁽²¹⁾ Department of Defense, *Defense White Paper*, Canberra, 2016, p.93

⁽²²⁾ B. Vaughn, “*Australia’s Strategic Posture: Issues for Congress*”, CRS Report, R46571, 2020, p.10

⁽²³⁾ S. Fruhling and other authors, *Defence Industry in National Defence: Rethinking the future of Australian Defence Industry Policy*, Australian National University, Sydney, 2023, p.11

⁽²⁴⁾ Australian Bureau of Statistics, *Australian Defence Industry Account, experimental estimates*, <https://www.abs.gov.au/statistics/economy/national-accounts/australian-defence-industry-account-experimental-estimates/latest-release>, ngày 27/3/2024

⁽²⁵⁾ The Greens, *Australia exported \$1.5 million worth of weapons to Israel in February 2024, Fresh DFAT data shows*, <https://greens.org.au/news/media-release/australia-exported-15-million-worth-weapons-israel-february-2024-fresh-dfat-data>, ngày 26/4/2024

⁽²⁶⁾ C. Clark, *Australia racks up biggest arms export deal: \$1B AUD for Boxers to Germany*, Breaking Defense Indo-Pacific, <https://breakingdefense.com/2024/03/australia-racks-up-biggest-arms-export-deal-1b-aud-for-boxers-to-germany/>, ngày 21/3/2024

⁽²⁷⁾ J. Wallis, “*Is it time for Australia to adopt a ‘Free and Open’ Middle-Power Foreign Policy?*”, *Asia Policy*, 27 (4), 2020, pp.7-20

⁽²⁸⁾ C. Harijanto, “*Middle-power behaviours: Australia’s status-quoist/Lockean and Indonesia’s reformist/Kantian approaches to crises of legitimacy in the Indo-Pacific*”, *Australian Journal of International Affairs*, 78 (1), 2024, pp.40-57

⁽²⁹⁾ Department of Defence, *Defence Strategic Review*, Canberra, 2023, pp.45-47

⁽³⁰⁾ P.J. Dean, S. Fruhling, A. O’Neil, “*Australia and the US nuclear umbrella: from deterrence taker to deterrence maker*”, *Australian Journal of International Affairs*, 78 (1), 2024, pp. 22-39, pp.22-23

⁽³¹⁾ M. Wesley, *There goes the Neighbourhood: Australia and the Rise of Asia*, Sydney, 2011, p. 169

⁽³²⁾ D. Walton, “*Australia and the Quad*”, *East Asian Policy*, 14 (1), 2022, pp.39-55

⁽³³⁾ S. Patton, *The uses and the limits of the Quad*, *Australian Financial Review*, <https://www.afr.com/policy/foreign-affairs/the-uses-and-the-limits-of-the-quad-20220526-p5aoqy>, ngày 27/5/2022

⁽³⁴⁾ The White House, *Fact Sheet: Implementation of the Australia-United Kingdom-United States Partnership (AUKUS)*, <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2022/04/05/fact-sheet-implementation-of-the-australia-united-kingdom-united-states-partnership-aukus/>, ngày 05/4/2022

⁽³⁵⁾ P. Gregoire, *Albanese Gifts Australian Autonomy to US, as we become frontline in war on China*, Sydney Criminal Lawyers, <https://www.sydneycriminallawyers.com.au/blog/albanese-gifts-australian-autonomy-to-us-as-we-become-frontline-in-war-on-china/>, ngày 17/3/2023

⁽³⁶⁾ S. Morrison, *An address by Prime Minister Scott Morrison*, Lowy Institute, <https://www.loyyinstitute.org/publications/address-prime-minister-scott-morrison>, ngày 04/3/2022

⁽³⁷⁾ Australian Government Defence, *Australia welcomes submarine training opportunity from UK*, <https://www.minister.defence.gov.au/media-releases/2022-09-01/australia-welcomes-submarine-training-opportunity-uk>, ngày 01/09/2022

⁽³⁸⁾ Australian Embassy, *Relations with NATO*, <https://belgium.embassy.gov.au/bcls/relnato.html>,

⁽³⁹⁾ Chien-jung Hsu, “*Australia’s Indo-Pacific Strategy under the Albanese Labor Government*”, *Taiwan Strategists*, 14, 2022, pp. 41-58, pp. 50-51, ngày 21/9/2024

⁽⁴⁰⁾ Gordon Arthur, *Largest ever Talisman Sabre exercise wraps in Australia*, U.S. Naval Institute, <https://news.usni.org/2023/08/04/largest-ever-talisman-sabre-exercise-wraps-in-australia#:~:text=The%20largest%20iteration%20of%20Exercise,Australia%20for%20the%20first%20time>, ngày 04/8/2023